

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày...tháng...năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ
*(Chữ ký số người nộp thuế)***Mẫu số: 01ĐKTD/HĐĐT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

- ☒ Đăng ký mới
- ☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:	Công ty TNHH DV và TM Ngọc Long	
Mã số thuế:	5701945707	
Cơ quan thuế quản lý:	Chi cục thuế Thành phố Hạ Long	
Người liên hệ:	Trần Thị Thúy	Điện thoại liên hệ: 0985246296
Địa chỉ liên hệ:	Số nhà 426, tổ 04, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Thư điện tử: tranthithuy1987hl@gmail.com
Theo Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:		
1. Hình thức hóa đơn:		
☐ Có mã của cơ quan thuế ☐ Không có mã của cơ quan thuế		

2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:							
a. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã không phải trả tiền dịch vụ theo khoản 1 Điều 14 của Nghị định:							
☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. ☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao							
b. ☐ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:							
☐ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định). ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).							
3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:							
☐ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn. ☐ Chuyển theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử (điểm a1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).							
4. Loại hóa đơn sử dụng:							
☐ Hóa đơn GTGT ☐ Hóa đơn bán hàng ☐ Hóa đơn bán tài sản công ☐ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia ☐ Các loại hóa đơn khác ☐ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.							
5. Danh sách chứng thư số sử dụng:							
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực /cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)		
			Từ ngày	Đến ngày			
1							
6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn							
STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu hóa	Ký hiệu hóa đơn	Tên tổ chức	Mục đích ủy	Thời hạn	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy

	ủy nhiệm	đơn	ủy nhiệm	được ủy nhiệm	nhiệm	ủy nhiệm	nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8